

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia
đình về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bình.
- Bà Huỳnh Thị Phương Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962, địa chỉ: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Ty Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà và ông Lê Văn H chung sống với nhau từ năm 1979, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 1981, phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai

vợ chồng đã ly thân từ năm 1981 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông [H](#).

Về con chung: Có 01 con chung là [Lê Thị L](#), sinh năm 1982, con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông [Lê Văn H](#) trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà [B](#) về hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân là đúng. Nay tình cảm không còn, ông yêu cầu được ly hôn với bà [B](#).

Về con chung: Có 01 con chung là [Lê Thị L](#), sinh năm 1982, con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 05-6-2000, đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [B](#), bà [B](#) được ly hôn với ông [H](#); về con chung: con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà [Nguyễn Thị B](#) khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông [Lê Văn H](#), địa chỉ: [ấp X, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh](#). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà [B](#), ông [H](#) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét

xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà B, ông H chung sống với nhau từ năm 1979, nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, bà B, ông H chung sống với nhau trước ngày 03-01-1987 nên căn cứ theo quy định của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 05-6-2000 của Quốc Hội, thì bà B, ông H có quan hệ vợ chồng, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của bà B thấy rằng: Quá trình chung sống, giữa bà B, ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, hay cãi nhau, đã ly thân từ năm 1981 đến nay. Tại biên bản ghi lời khai ngày 16-01-2024, ông Hoà đồng ý ly hôn với bà B nên ghi nhận

[2.2] Về con chung: Bà B, ông H xác nhận có 01 con chung là Lê Thị L, sinh năm 1982. Xét thấy, chị L đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Đăng C được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 05-6-2000 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị B đối với ông Lê Văn H. Ông H được ly hôn với bà B.

2. *Về con chung*: Có 01 con chung là Lê Thị L, sinh năm 1982, con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận bà B, ông H không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyên

